

1	TH Cửu Cao	-	-	500	-	200	5,500,000	2,500,000	8,000,000
2	TH Long Hưng	-	-	827	75	-	10,000,000	3,000,000	13,000,000
3	TH Mỹ Sở	1,314	270	54	162	-	10,752,000	1,300,000	12,052,000
4	TH Thắng Lợi	-	250	-	-	-	4,000,000	2,000,000	6,000,000
5	TH Tô Hiệu	-	-	120	1,400	120	12,400,000	1,000,000	13,400,000
6	TH Tân Tiến	-	-	200	420	-	8,500,000	2,500,000	11,000,000
7	TH Vĩnh Khúc	1,005	335	335	335	480	30,000,000	870,000	30,870,000
8	TH Liên Nghĩa	120	150	150	-	150	20,000,000	3,000,000	23,000,000
9	TH Thị trấn Văn Giang	-	-	850	-	500	20,000,000	5,000,000	25,000,000
10	TH Xuân Quan	645	126	100	200	300	3,000,000	950,000	3,950,000
	Cộng	3,084	1,131	3,136	2,592	1,750	124,152,000	22,120,000	146,272,000
	Trường THCS, TH&THCS								
1	THCS Cửu Cao	-	-	600	400	900	12,000,000	2,000,000	14,000,000
2	THCS Liên Nghĩa	800	200	-	60	300	7,000,000	950,000	7,950,000
3	THCS Mỹ Sở	-	272	-	192	100	7,000,000	1,500,000	8,500,000
4	THCS Nghĩa Trụ	250	400	-	800	180	1,000,000	1,000,000	2,000,000
5	TH&THCS Phụng Công	-	-	-	-	300	500,000	1,500,000	2,000,000
6	THCS Thắng Lợi	-	180	480	300	300	8,500,000	2,000,000	10,500,000
7	THCS Tân Tiến	560	420	350	140	200	30,000,000	10,000,000	40,000,000

8	THCS Chu Mạnh Trinh	-	-	-	-	-	3,000,000	1,500,000	4,500,000
9	THCS Thị trấn Văn Giang	-	180	180	-	200	5,000,000	3,000,000	8,000,000
10	THCS Long Hưng	-	-	-	-	-	1,000,000	200,000	1,200,000
11	THCS Vĩnh Khúc	300	420	120	360	100	9,500,000	700,000	10,200,000
12	THCS Xuân Quan	975	-	-	-	300	13,500,000	950,000	14,450,000
	Cộng	2,885	2,072	1,730	2,252	2,880	98,000,000	25,300,000	123,300,000